

Số: *MM4*/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày *26* tháng *6* năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ  
một số thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 19/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/6/2007 về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2068/2012/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của UBND tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 881/TTr-STNMT ngày 18/6/2013 và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tài nguyên khoáng sản được ban

hành tại Quyết định số 2068/2012/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của UBND tỉnh Bình Phước. *(phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức việc niêm yết công khai để phục vụ cho tổ chức, cá nhân.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- CT; PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, PKSTTHC&CCHC;
- Lưu: VT,(Ch). 4

**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Trâm*

**PHỤ LỤC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Phần I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**A. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế**

STT	Mã số hồ sơ	Tên hành chính	Nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế	Căn cứ pháp lý để sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
		<b>II. Lĩnh vực Tài nguyên khoáng sản</b>			
1	T-BPC-218959-TT	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình tự thực hiện;</li><li>- Cách thức thực hiện;</li><li>- Thành phần, số lượng hồ sơ;</li><li>- Thời hạn giải quyết;</li><li>- Mẫu Đơn, mẫu bản đồ;</li><li>- Yêu cầu, điều kiện;</li><li>- Căn cứ pháp lý của TTHC.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</li><li>+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</li><li>+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</li></ul>	10
2	T-BPC-218961-TT	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình tự thực hiện;</li><li>- Cách thức thực hiện;</li><li>- Thành phần, số lượng hồ sơ;</li><li>- Thời hạn giải quyết;</li><li>- Mẫu Đơn, mẫu bản đồ;</li><li>- Yêu cầu, điều kiện;</li><li>- Căn cứ pháp lý của TTHC.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản</li></ul>	17
3	T-BPC-218966-TT	Chuyển nhượng quyền thăm dò	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình tự thực hiện;</li><li>- Cách thức thực hiện;</li></ul>		22

		khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần, số lượng hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Mẫu Đơn;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của TTHC.</li> </ul>		
4	T-BPC-236961-TT	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.	Thay thế thủ tục trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</li> <li>+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</li> <li>+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</li> </ul>	26
5	T-BPC-236965-TT	Thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản.	Thay thế thủ tục trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</li> <li>+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</li> <li>+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</li> <li>+ Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản.</li> </ul>	30
6	T-BPC-236969-TT	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Cách thức thực hiện;</li> <li>- Thành phần, số lượng hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Mẫu Đơn, mẫu bản đồ;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</li> <li>+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</li> <li>+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động</li> </ul>	34

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu, điều kiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của TTHC.</li> </ul>	<p>khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản</p>	
7	T-BPC-236971-TT	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Cách thức thực hiện;</li> <li>- Thành phần, số lượng hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Mẫu Đơn, mẫu bản đồ;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của TTHC.</li> </ul>		41
8	T-BPC-236973-TT	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Cách thức thực hiện;</li> <li>- Thành phần, số lượng hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Mẫu Đơn, mẫu bản đồ;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của TTHC.</li> </ul>		46
9	T-BPC-236976-TT	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	Thay thế thủ tục trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản.	<p>+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</p>	52
10	T-BPC-236977-TT	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng	<p>Nội dung chỉnh sửa, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Cách thức thực hiện;</li> <li>- Thành phần, số lượng hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> </ul>	<p>+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động</p>	56

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu Đơn, mẫu bản đồ;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của TTHC.</li> </ul>	<p>khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản</p>	
11	T-BPC-219094-TT	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Cách thức thực hiện;</li> <li>- Thành phần, số lượng hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Mẫu Đơn;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của TTHC.</li> </ul>		60
12	T-BPC-219104-TT	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Cách thức thực hiện;</li> <li>- Thành phần, số lượng hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Mẫu Đơn;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của TTHC.</li> </ul>	<p>+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.</p>	64
13	T-BPC-219106-TT	Đóng cửa mỏ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Cách thức thực hiện;</li> <li>- Thành phần, số lượng hồ sơ;</li> <li>- Thời hạn giải quyết;</li> <li>- Mẫu Đơn, mẫu bản đồ;</li> <li>- Yêu cầu, điều kiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý của TTHC.</li> </ul>		67

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã số hồ sơ	Tên hành chính	Lý do bãi bỏ
<b>Lĩnh vực Tài nguyên khoáng sản</b>			
1	T-BPC-011132-TT	Tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản số 46/2005/QH11, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 và Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 23/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 có quy định TTHC này nhưng đã hết hiệu lực.</li> <li>- Luật khoáng sản năm 2010, Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản không quy định TTHC này.</li> </ul>
2	T-BPC-218974-TT	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản số 46/2005/QH11, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 và Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 23/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 có quy định TTHC này nhưng đã hết hiệu lực.</li> <li>- Luật khoáng sản năm 2010, Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản không quy định TTHC này.</li> </ul>
3	T-BPC-011147-TT	Tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản số 46/2005/QH11, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 và Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 23/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 có quy định TTHC này nhưng đã hết hiệu lực.</li> <li>- Luật khoáng sản năm 2010, Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản không quy định TTHC này.</li> </ul>
4	T-BPC-012094-TT	Chuyên nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản số 46/2005/QH11, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 và Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 23/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 có quy định TTHC này nhưng đã hết hiệu lực.</li> <li>- Luật khoáng sản năm 2010, Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản không quy định TTHC này.</li> </ul>



5	T-BPC-012097-TT	Tiếp tục thực hiện quyền khai thác tận thu khoáng sản:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản số 46/2005/QH11, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 và Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 23/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 có quy định TTHC này nhưng đã hết hiệu lực.</li> <li>- Luật khoáng sản năm 2010, Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản không quy định TTHC này.</li> </ul>
6	T-BPC-010949-TT	Cấp giấy phép chế biến khoáng sản:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản số 46/2005/QH11, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 và Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 23/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 có quy định TTHC này nhưng đã hết hiệu lực.</li> <li>- Luật khoáng sản năm 2010, Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản không quy định TTHC này.</li> </ul>
7	T-BPC-010953-TT	Gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản số 46/2005/QH11, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 và Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 23/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 có quy định TTHC này nhưng đã hết hiệu lực.</li> <li>- Luật khoáng sản năm 2010, Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản không quy định TTHC này.</li> </ul>
8	T-BPC-219082-TT	Chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản số 46/2005/QH11, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 và Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 23/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 có quy định TTHC này nhưng đã hết hiệu lực.</li> <li>- Luật khoáng sản năm 2010, Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ không quy định TTHC này.</li> </ul>
9	T-BPC-219084-TT	Tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản số 46/2005/QH11, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 và Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 23/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 có quy định TTHC này nhưng đã hết hiệu lực.</li> <li>- Luật khoáng sản năm 2010, Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản không quy định TTHC này.</li> </ul>



10	T-BPC-011676-TT	Trả lại giấy phép chế biến khoáng sản:	- Luật khoáng sản năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản số 46/2005/QH11, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 và Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 23/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 có quy định TTHC này nhưng đã hết hiệu lực. - Luật khoáng sản năm 2010, Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản không quy định TTHC này.
11	T-BPC-218977-TT.	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản	Đã được thay thế bởi Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản
12	T-BPC-218983-TT.	Trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản	Đã được thay thế bởi Thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản
13	T-BPC-219076-TT	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản	Đã được thay thế bởi Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản



**Phần II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH**  
**PHƯỚC**

**LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN**

**1. Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-218959-TT**

**a) Trình tự thực hiện:**

*\* Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.*

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường;

Trong thời hạn 30 ngày nhận được hồ sơ nghị thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân đầu tiên, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép, tên loại khoáng sản và vị trí khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh.

- Bước 2: Hết thời hạn nêu tại Bước 1, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn thông báo về hồ sơ đề nghị thăm dò, Sở Tài nguyên và Môi trường không tiếp nhận hồ sơ và tiến hành lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, kể từ ngày hết thời hạn thông báo quy định nêu trên.

- Bước 3: Hết thời hạn quy định tại Bước 2, trường hợp lựa chọn được hồ sơ của chọn tổ chức, cá nhân để cấp phép thăm dò, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ và thông báo công khai tên tổ chức, cá nhân được lựa chọn tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Đối với các tổ chức, cá nhân không được lựa chọn để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản về lý do không được lựa chọn.

*\* Việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản:*

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản tại Bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu đáp ứng đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật khoáng sản và khoản 1 Điều 29 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ thì Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đề nghị thăm dò chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ thực hiện một lần.

**\* Thẩm định hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản:**

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 55 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm hoàn thành các công việc sau:

- Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản kể cả kiểm tra thực địa.

- Gửi văn bản đến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật khoáng sản.

Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi như cơ quan được lấy ý kiến đã đồng ý.

- Bước 5: Thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản:

+ Trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đề án thăm dò để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu. Thời gian trả lời ý kiến của chuyên gia không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến góp ý của các chuyên gia, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản cho UBND tỉnh.

+ Trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản kèm theo ý kiến góp ý của các chuyên gia, UBND tỉnh quyết định việc thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép hoặc thành lập Hội đồng thẩm định trong trường hợp cần thiết.

Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề án thăm dò khoáng sản theo ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ý kiến của Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua đề án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản.

Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.

**\* Trình hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản:**

- Bước 6: Trong thời hạn không quá 21 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ thăm dò, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép thăm dò cho UBND tỉnh.

- Bước 7: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**\* Trả kết quả hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản**

- Bước 8: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả tại bộ phận “Một cửa” và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản;

+ Đề án thăm dò khoáng sản phù hợp với quy hoạch quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 10 của Luật Khoáng sản;

+ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản;

+ Bản cam kết bảo vệ môi trường đối với trường hợp thăm dò khoáng sản độc hại;

+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài còn phải có bản sao quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam;

+ Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản;

+ Trường hợp trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản thì phải có văn bản xác nhận trúng đấu giá.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Tối đa là 90 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian 90 ngày nêu trên.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép thăm dò khoáng sản.

**h) Phí, Lệ phí:** không

- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 ha, mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép;
- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép;
- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, mẫu bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

\* Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền lựa chọn theo quy định tại Điều 36 của Luật Khoáng sản hoặc trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò theo quy định của Luật Khoáng sản; nếu tổ chức, cá nhân không có đủ điều kiện hành nghề quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật Khoáng sản thì phải có hợp đồng với tổ chức có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật Khoáng sản;

- Có đề án thăm dò phù hợp với quy hoạch khoáng sản; đối với khoáng sản độc hại còn phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản;

- Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản.

\* Hộ kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Khoáng sản được phép thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường khi có đủ điều kiện sau đây:

- Được UBND cấp tỉnh lựa chọn theo quy định tại Điều 13 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ hoặc trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản; có hợp đồng với tổ chức có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Khoáng sản để thực hiện đề án thăm dò.

- Có đề án thăm dò phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Phước.

- Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản.

- Diện tích khu vực xin thăm dò không quá 01 ha.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(Ủy ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân) .....

Trụ sở tại:..... Điện thoại:..... Fax: .....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc  
Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép  
đầu tư).....(nếu có).

Đề nghị được cấp phép thăm dò khoáng sản (tên khoáng sản) ..... tại  
xã....., huyện..... tỉnh.....

Diện tích là.....(ha, km<sup>2</sup>), được giới hạn bởi các điểm góc  
..... có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò kèm theo.

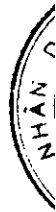
Thời gian thăm dò ..... (tháng, năm), kể từ ngày ký Giấy phép.

Hợp đồng kinh tế kỹ thuật số ....., ngày..... tháng...năm... với (tên tổ chức  
lập đề án thăm dò)..... (trong trường hợp chủ đầu tư không có đủ điều kiện để tổ  
chức thăm dò khoáng sản).

Mục đích sử dụng khoáng sản:.....

(Tên tổ chức, cá nhân) ..... cam đoan thực hiện đúng quy định của  
pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn  
(Ký tên, đóng dấu)



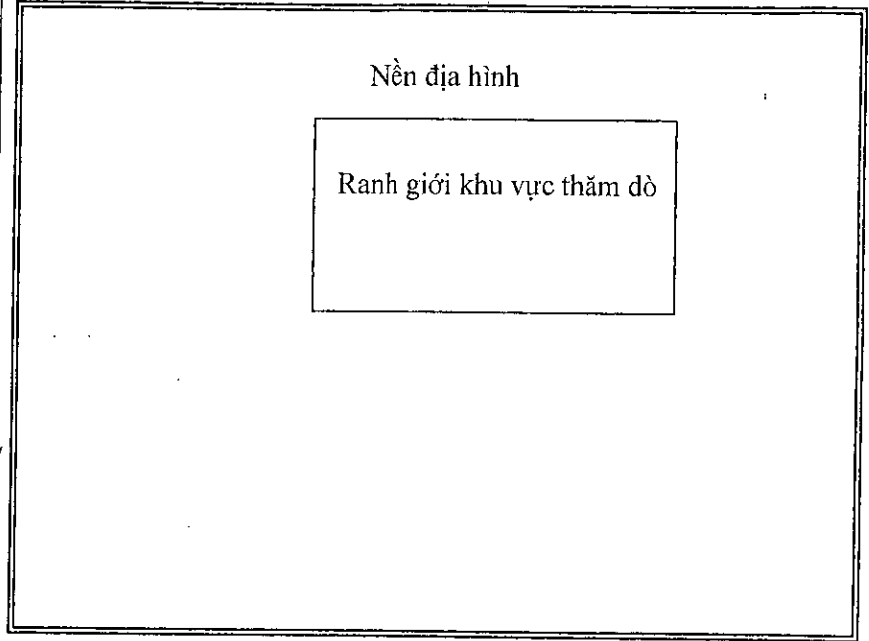
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ...

Tọa độ các điểm khép  
góc

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục...múi chiều...	
	X(m)	Y(m□)
1		
2		
...		

BẢN ĐỒ KHU VỰC  
THĂM DÒ KHOÁNG SẢN  
(tên khoáng sản).....tại khu vực (mỏ).....,  
xã....., huyện....., tỉnh.....  
(Kèm theo Giấy phép thăm dò  
số...../GP-UBND ngày....  
tháng.....năm....của UBND tỉnh...)

CHỈ DẪN



“Được trích lục từ tờ  
bản đồ địa hình tỷ lệ..., Tỷ lệ:.....  
kinh tuyến trục...,múi chiều...,  
số hiệu...”



**2. Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-218961-TT**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Tiếp nhận hồ sơ:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Bước 2: Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ thực hiện một lần.

**\* Thẩm định hồ sơ:**

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản;

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 30 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản.

**\* Trình hồ sơ cho UBND tỉnh:**

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh.

- Bước 6: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**\* Trả kết quả giải quyết hồ sơ:**

- Bước 7: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả tại bộ phận “Một cửa”.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản;

+ Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo;

+ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản đã loại trừ ít nhất 30 % diện tích khu vực thăm dò khoáng sản theo giấy phép đã cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Tối đa là 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản, thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian 45 ngày nêu trên.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định.

**h) Phí, Lệ phí (nếu có):**

- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 ha, mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép;

- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;

- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản, mẫu bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

\*Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản được xem xét gia hạn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Đã nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép thăm dò khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 45 ngày, trong đó, giải trình rõ lý do việc đề nghị gia hạn.

- Tại thời điểm đề nghị gia hạn chưa thực hiện hết khối lượng các hạng mục công việc theo Giấy phép thăm dò khoáng sản đã cấp hoặc có sự thay đổi về cấu trúc địa chất; phương pháp thăm dò so với đề án thăm dò đã được chấp thuận.

- Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản đã thực hiện các nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 42 Luật khoáng sản.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(Ủy ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax.....

Được phép thăm dò (tên khoáng sản)..... tại xã....., huyện....., tỉnh..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của ... Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh ...)

Đề nghị được gia hạn Giấy phép thăm dò, thời gian gia hạn ..... tháng.

Diện tích trả lại là ..... (ha, km<sup>2</sup>).

Diện tích tiếp tục thăm dò ..... (ha, km<sup>2</sup>), được giới hạn bởi các điểm góc..... có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò kèm theo.

Lý do xin gia hạn.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn  
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 2

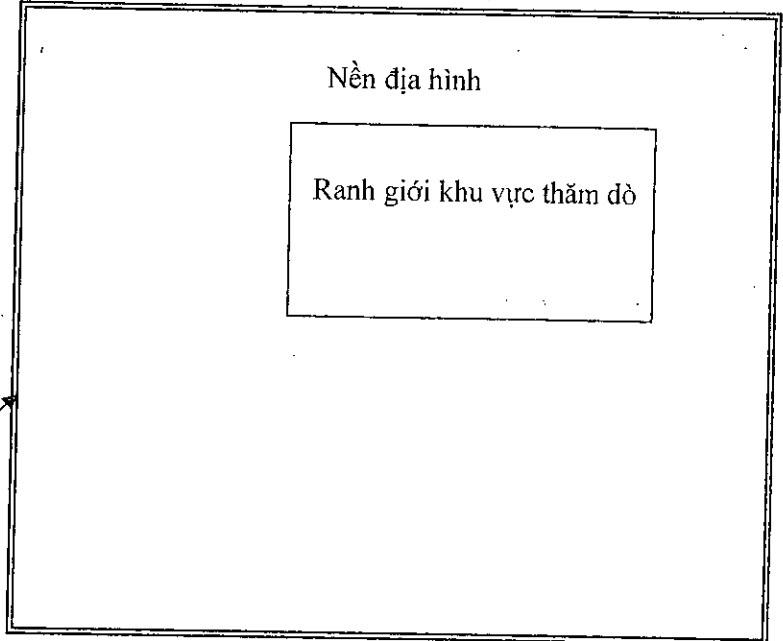
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ...

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục... múi chiếu...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		

BẢN ĐỒ KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN (tên khoáng sản).....tại khu vực (mỏ)....., xã....., huyện....., tỉnh..... (Kèm theo Giấy phép thăm dò số...../GP-UBND ngày.... tháng.....năm....của UBND tỉnh...)

CHỈ DẪN



Khung tọa độ

“Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., Tỷ lệ:..... kinh tuyến trục...,múi chiếu..., số hiệu...”



### **3. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-218966-TT**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

##### **\* Tiếp nhận hồ sơ:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ thực hiện một lần.

##### **\* Thẩm định hồ sơ:**

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản;

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 30 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.

##### **\* Trình hồ sơ cho UBND tỉnh:**

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh.

- Bước 6: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

##### **\* Trả kết quả giải quyết hồ sơ:**

- Bước 7: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản để nhận kết quả tại bộ phận “Một cửa”.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ: 01 bộ gồm:
  - + Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản;
  - + Hợp đồng chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản;
  - + Báo cáo kết quả thăm dò và việc thực hiện các nghĩa vụ đến thời điểm chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản;
  - + Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài còn phải có bản sao quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Tối đa là 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian 45 ngày nêu trên.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép.

**h) Phí, Lệ phí (nếu có):**

- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 ha, mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép;

- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;

- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

\* Điều kiện chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản:

- Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật khoáng sản; nếu không có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản thì phải có hợp đồng với tổ chức đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật khoáng sản để tiếp tục thực hiện đề án thăm dò.

- Tính đến thời điểm chuyển nhượng, tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều 42; khoản 3 Điều 43 Luật khoáng sản và quy định trong Giấy phép thăm dò khoáng sản.

- Tại thời điểm chuyển nhượng không có tranh chấp về quyền, nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò.



- Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng đã nộp đủ hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép thăm dò khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 90 ngày.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm*

---



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(Ủy ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Đề nghị được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò số....., ngày... tháng... năm..... của ... Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) cho phép hoạt động thăm dò (khoáng sản)..... tại xã....., huyện....., tỉnh.....

Thời hạn thăm dò..... tháng (năm),

Tổ chức nhận chuyển nhượng: (Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số..., ngày... tháng... năm... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy phép đầu tư số... ngày... tháng... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư).....(nếu có)

Hợp đồng chuyển nhượng số..... ngày.... tháng.... năm..... và các văn bản khác liên quan.

Mục đích sử dụng khoáng sản:.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng  
(Ký tên, đóng dấu)

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng  
(Ký tên, đóng dấu)



**4. Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-236961-TT**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Tiếp nhận hồ sơ:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ thực hiện một lần.

**\* Thẩm định hồ sơ:**

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại Giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản;

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 30 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản.

**\* Trình hồ sơ cho UBND tỉnh:**

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh.

- Bước 6: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép trả lại Giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**\* Trả kết quả giải quyết hồ sơ:**

- Bước 7: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản để nhận kết quả tại bộ phận “Một cửa”.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ 01 bộ gồm:

+ Đơn đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản;

+ Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

+ Trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò thì phải có bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản, kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Tối đa là 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian 45 ngày nêu trên.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định.

**h) Phí, Lệ phí :** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** không

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**  
**(HOẶC TRẢ LẠI MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ**  
**KHOÁNG SẢN)**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(Ủy ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân):.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax:.....

Đề nghị được trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản (một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản của Giấy phép thăm dò khoáng sản) số....., ngày... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) cho phép thăm dò (khoáng sản)... tại khu vực... thuộc xã...huyện...tỉnh...

*Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò cần nêu rõ các nội dung sau:*

- Diện tích đề nghị trả lại là:..... (ha, km<sup>2</sup>)

- Diện tích khu vực tiếp tục thăm dò là:..... (ha, km<sup>2</sup>).

Diện tích đề nghị trả lại và diện tích đề nghị tiếp tục thăm dò có tọa độ các điểm khép góc xác định trên bản đồ khu vực kèm theo.

Lý do đề nghị trả lại.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn

(Ký tên, đóng dấu)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ...)

**BẢN ĐỒ**

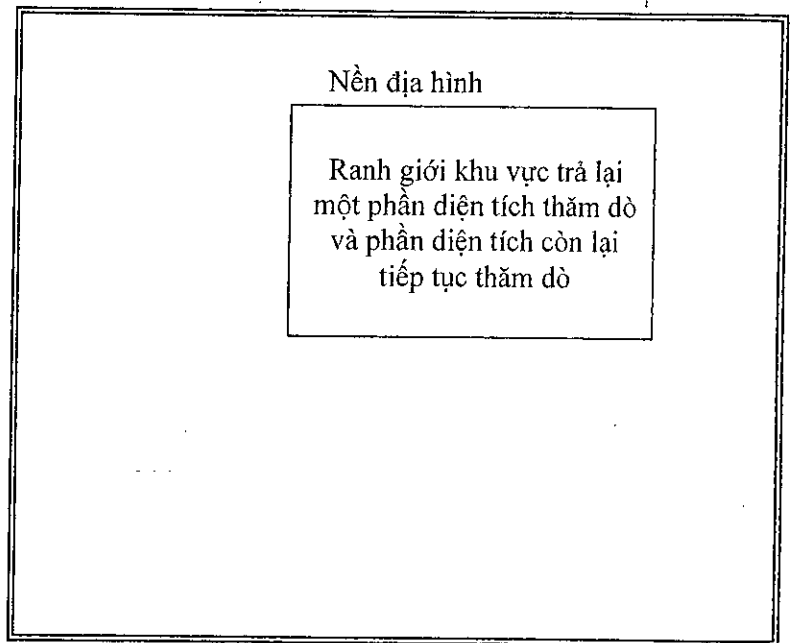
**RANH GIỚI KHU VỰC TRẢ LẠI MỘT PHẦN DIỆN TÍCH GIẤY PHÉP THĂM DÒ VÀ PHẦN DIỆN TÍCH CÒN LẠI TIẾP TỤC THĂM DÒ**

(tên khoáng sản).....tại khu vực (mỏ)....., xã....., huyện....., tỉnh....  
(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-BTNMT (QĐ-UBND) ngày.... tháng.....năm....của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...)

**Tọa độ các điểm khép góc**

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục...múi chiều...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		

Khung tọa độ



“Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục...,múi chiều..., số hiệu...”

Tỷ lệ:.....

**5. Thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-236965-TT**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Tiếp nhận hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu đúng quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật khoáng sản và Điều 30 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ thì Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ ngay sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ nộp phí thẩm định phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ thực hiện một lần.

**\* Kiểm tra báo cáo trữ lượng khoáng sản:**

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ hồ sơ tài liệu báo cáo; kiểm tra thực địa khu vực thăm dò khoáng sản, mẫu lõi khoan, hào, giếng trong trường hợp xét thấy cần thiết.

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc công việc nêu tại Bước 2, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi báo cáo kết quả thăm dò đến các chuyên gia thuộc các lĩnh vực chuyên sâu để lấy ý kiến góp ý về các nội dung có liên quan trong báo cáo thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời của chuyên gia không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày kết thúc công việc quy định tại Bước 3, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các chuyên gia và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp báo cáo không đạt yêu cầu để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản bổ sung, hoàn chỉnh báo cáo, kèm theo ý kiến nhận xét bằng văn bản của các chuyên gia.

Thời gian tổ chức, cá nhân đang hoàn chỉnh báo cáo trữ lượng khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.

**\* Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò:**

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành nội dung công việc quy định tại Bước 4, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập hoặc không thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

- Bước 6: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp của Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản theo ý kiến Hội đồng tư vấn kỹ thuật hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện kèm theo biên bản họp Hội đồng.

Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.

- Bước 7: Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thăm dò đã bổ sung, hoàn chỉnh của tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng.

+ Bước 8: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

**\* Trả kết quả phê duyệt trữ lượng khoáng sản:**

- Bước 8: Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng đến nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ 01 bộ, gồm có:
  - + Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản;
  - + Bản sao đề án thăm dò khoáng sản và Giấy phép thăm dò khoáng sản;
  - + Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình thăm dò khoáng sản đã thi công;
  - + Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản kèm theo các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan và bản số hóa.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Thời hạn thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản tối đa là 06 tháng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định.

**h) Phí, lệ phí:**

Phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản được quy định theo tổng chi phí thăm dò địa chất:

STT	Tổng chi phí thăm dò địa chất	Mức thu
1	Đến 200.000.000 đồng	4.000.000 đồng
2	Trên 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng	2%
3	Trên 500.000.000 đồng đến 1 tỷ đồng	1%
4	Trên 1.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng	10.000.000 đồng + (0,5% x phần vượt trên 1 tỷ đồng)
5	Trên 10.000.000.000 đồng đến 20.000.000.000 đồng	55.000.000 đồng + (0,3% x phần vượt trên 10 tỷ đồng)
6	Trên 20.000.000.000 đồng	85.000.000 đồng + (0,2% x phần vượt trên 20 tỷ đồng)

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** không

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.



+ Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm*

*Mẫu Mẫu số 14*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(Ủy ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đã hoàn thành công tác thi công các công trình thăm dò .....theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số ..... ngày.... tháng.... năm..... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

(Tên tổ chức, cá nhân)..... đã thành lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (tên báo cáo).....

(Tên tổ chức, cá nhân).....xin chịu trách nhiệm trước (Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).....về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thủy trong nội dung báo cáo.

(Tên tổ chức, cá nhân)..... kính đề nghị (Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).....thăm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn  
(Ký tên, đóng dấu)

## 6. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-236969-TT

### a) Trình tự thực hiện:

#### *\* Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản:*

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường;

+ Bước 2: Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu trong hồ sơ bảo đảm đúng quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật khoáng sản và khoản 1 Điều 31 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ thì Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị khai thác khoáng sản chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị khai thác khoáng sản bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

#### *\* Thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản:*

+ Bước 3: Trong thời hạn không quá 25 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa;

+ Bước 4: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành công việc quy định tại Bước 2, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan về việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong trường hợp cần thiết.

Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Sau thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi như cơ quan được lấy ý kiến đã đồng ý.

+ Bước 5: Trong thời hạn không quá 35 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

#### *\* Trình hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản:*

+ Bước 6: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép cho UBND tỉnh.

+ Bước 7: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định việc cấp

hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**\* Thông báo và trả kết quả hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản**

+ Bước 8: Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ từ UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ 01 bộ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản;

+ Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản;

+ Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt và bản sao giấy chứng nhận đầu tư;

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường;

+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Trường hợp trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thì phải có văn bản xác nhận trúng đấu giá;

+ Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Tối đa là 90 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian 90 ngày nêu trên.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép.

**h) Phí, Lệ phí (nếu có):** Biểu mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản:

Số TT	Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản	Mức thu (đồng/giấy phép)
-------	-------------------------------------	--------------------------------

1	Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:	
1.1	Có công suất khai thác dưới 5.000 m <sup>3</sup> /năm;	1.000.000
1.2	Có công suất khai thác từ 5.000 m <sup>3</sup> đến 10.000 m <sup>3</sup> /năm;	10.000.000
1.3	Có công suất khai thác trên 10.000 m <sup>3</sup> /năm.	15.000.000
2	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:	
2.1	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm;	15.000.000
2.2	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, trừ trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này;	20.000.000
2.3	Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này.	30.000.000
3	Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng.	40.000.000
4	Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã qui định tại điểm 1,2,3,6,7 của biểu mức thu này:	
4.1	Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;	40.000.000
4.2	Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	50.000.000
5	Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã qui định tại điểm 2,3,6 của biểu mức thu này.	60.000.000
6	Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm.	80.000.000

7	Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại.	100.000.000
---	---	-------------

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, mẫu bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

\* Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có dự án đầu tư khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng phù hợp với quy hoạch quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 10 của Luật Khoáng sản. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp; đối với khoáng sản độc hại còn phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản;

- Có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

\* Hộ kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật khoáng sản được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

+ Có dự án đầu tư khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò và phê duyệt trữ lượng phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh, thành phố nơi có khoáng sản. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác phù hợp.

+ Có bản cam kết bảo vệ môi trường được xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

+ Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

+ Quy mô công suất khai thác không quá 3.000 m<sup>3</sup> sản phẩm là khoáng sản nguyên khai/năm.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm*

---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(Ủy ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc  
Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy chứng nhận đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp  
giấy phép đầu tư)..... cho dự án ... của Công ty ....

Báo cáo kết quả thăm dò (tên khoáng sản)..... tại xã..... do.....  
thành lập năm..... đã được..... phê duyệt theo Quyết định số..... ngày....  
tháng.... năm.... của.....

Đề nghị được cấp phép khai thác (tên khoáng sản)..... tại khu vực ...  
thuộc xã..... huyện..... tỉnh.....

Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, km<sup>2</sup>), được giới hạn bởi các  
điểm góc:..... có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

Trữ lượng khai thác: ..... (tấn, m<sup>3</sup>,...)

Công suất khai thác:..... (tấn, m<sup>3</sup>,...) /năm

Mức sâu khai thác: ...

Thời hạn khai thác:..... năm, kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó thời gian  
xây dựng cơ bản mở là:....năm (tháng).

Mục đích sử dụng khoáng sản:.....

*Đối với trường hợp đề nghị cấp phép khai thác nước khoáng, nước nóng  
cần bổ sung thông tin về công trình khai thác theo các thông số:*

Số hiệu,	C.sâu	Tọa độ	Lưu lượng	Hạ thấp	Mức nước	Ghi chú
GK	GK(m)	X Y	(m <sup>3</sup> /ngày)	Smax (m)	tĩnh (m)	

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của  
pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn  
(Ký tên, đóng dấu)



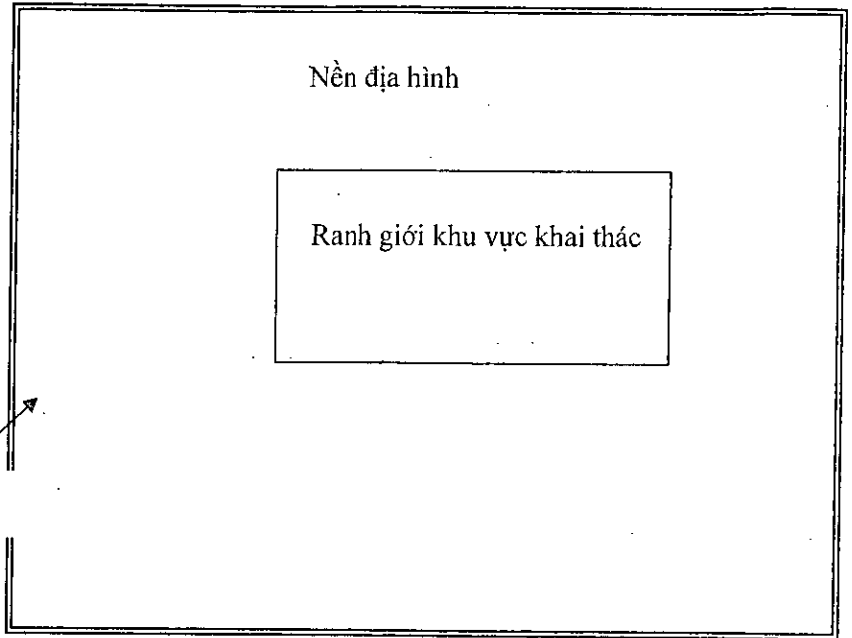
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ...

**BẢN ĐỒ KHU VỰC  
KHAİ THÁC KHOÁNG SẢN**  
(tên khoáng sản).....tại khu vực (mỏ).....,  
xã....., huyện....., tỉnh....  
(Kèm theo Giấy phép khai thác  
số...../GP-UBND ngày....  
tháng.....năm.....của Ủy ban nhân dân  
tỉnh...)

**CHỈ DẪN**

**Tọa độ các điểm khép  
góc**

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục...múi chiều...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		



Khung tọa độ

“Được trích lục từ tờ  
bản đồ địa hình tỷ lệ..., Tỷ lệ:.....  
kinh tuyến trục...,múi chiều...,  
số hiệu...”



**7. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-236971-TT**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Tiếp nhận hồ sơ:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ thực hiện một lần.

**\* Thẩm định hồ sơ:**

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản;

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 30 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản.

**\* Trình hồ sơ UBND tỉnh cấp phép:**

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh.

- Bước 6: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**\* Trả kết quả giải quyết hồ sơ:**

- Bước 7: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản đến nhận hồ sơ tại bộ phận “Một cửa”.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ 01 bộ gồm:

+ Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản;

+ Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị gia hạn;

+ Báo cáo kết quả hoạt động khai thác đến thời điểm đề nghị gia hạn; trữ lượng khoáng sản còn lại; diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Tối đa là 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian 45 ngày nêu trên.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định

**h) Phí, Lệ phí (nếu có):** Biểu mức thu lệ phí gia hạn giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản:

Số TT	Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản	Mức thu (đ/giấy phép)
1	Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:	
1.1	Có công suất khai thác dưới 5.000 m <sup>3</sup> /năm;	500.000
1.2	Có công suất khai thác từ 5.000 m <sup>3</sup> đến 10.000 m <sup>3</sup> /năm;	5.000.000
1.3	Có công suất khai thác trên 10.000 m <sup>3</sup> /năm.	7.500.000
2	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:	
2.1	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm;	7.500.000
2.2	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này;	10.000.000
2.3	Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này.	15.000.000
3	Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng.	20.000.000
4	Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1,2,3,6,7 của biểu mức thu này:	
4.1	Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;	20.000.000
4.2	Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	25.000.000
5	Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các	30.000.000

	loại khoáng sản đã qui định tại điểm 2,3,6 của biểu mức thu này.	
6	Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm.	40.000.000
7	Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại.	50.000.000

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản, mẫu bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản.

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

\* Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản được gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Đã nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 45 ngày và khi Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 15 ngày; trong đó giải trình rõ lý do đề nghị gia hạn.

- Có báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, trong đó chứng minh rõ đến thời điểm đề nghị gia hạn chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác đã hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản.

- Đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước, hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật có liên quan.

- Tại thời điểm đề nghị gia hạn, kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo phải phù hợp với quy hoạch khoáng sản đã phê duyệt theo quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản 1 Điều 10 Luật khoáng sản.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(Ủy ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đề nghị được gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày... tháng... năm... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh..) cho phép khai thác (tên khoáng sản)..... tại: xã..... huyện....., tỉnh.....

Thời gian đề nghị được tiếp tục khai thác:..... năm.

Diện tích đề nghị tiếp tục khai thác: .... ha. Được giới hạn bởi các điểm góc..... có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Trữ lượng còn lại:..... (tấn, m<sup>3</sup>,...).

Công suất khai thác:..... (tấn, m<sup>3</sup>,...)

Lý do xin gia hạn.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn

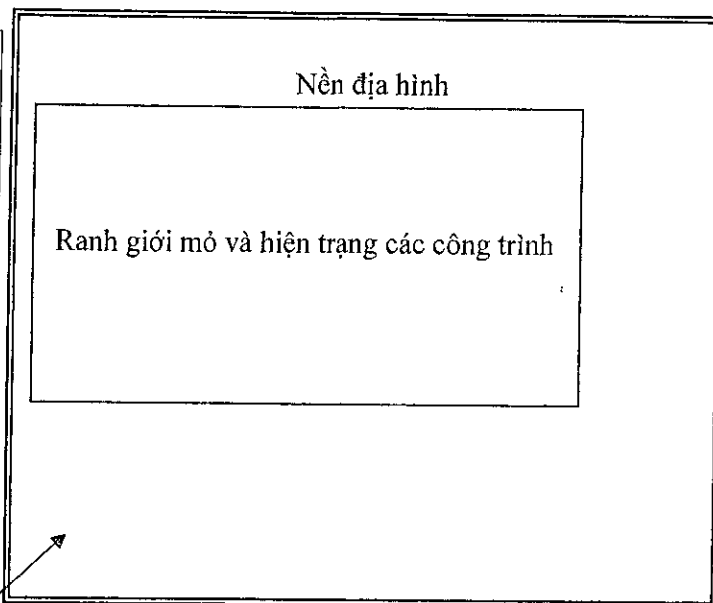
(Ký tên, đóng dấu)

**BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG KHU VỰC KHAI THÁC  
KHOÁNG SẢN**

(tên khoáng sản).....tại (mỏ)....., xã....., huyện.....,  
tỉnh....

**Tọa độ các điểm khép  
góc**

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục...múi chiều...	
	X(m)	Y (m)
1		
2		
...		



Khung tọa độ

Tỷ lệ:.....

**Ghi chú:** bản đồ hiện trạng tối thiểu phải thể hiện các thông tin cơ bản sau:

- Đường đồng mức và cao độ của đường đồng mức;
- Vị trí, cao độ hiện tại các khu vực khai thác, sườn tầng, bờ moong, đường lò ...;
- Vị trí thân quặng ban đầu, vết lộ khoáng sản (nếu có);
- Ranh giới khu vực được cấp phép;

## **8. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-236973-TT**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### **\* Tiếp nhận hồ sơ:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ thực hiện một lần.

#### **\* Thẩm định hồ sơ:**

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 30 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

#### **\* Trình UBND tỉnh cấp phép:**

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh.

- Bước 6: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### **\* Trả kết quả giải quyết hồ sơ:**

- Bước 7: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đến nhận kết quả tại bộ phận “Một cửa”.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ 01 bộ gồm:
  - + Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;
  - + Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng;
  - + Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị chuyển nhượng;
  - + Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản và việc thực hiện các nghĩa vụ đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;
  - + Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản sao giấy chứng nhận đầu tư của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Thời hạn giải quyết tối đa là 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian 45 ngày nêu trên.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép

**h) Phí, Lệ phí (nếu có):** Biểu mức thu lệ phí chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:

Số TT	Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản	Mức thu (đồng/giấy phép)
1	Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:	
1.1	Có công suất khai thác dưới 5.000 m <sup>3</sup> /năm;	500.000
1.2	Có công suất khai thác từ 5.000 m <sup>3</sup> đến 10.000 m <sup>3</sup> /năm;	5.000.000
1.3	Có công suất khai thác trên 10.000 m <sup>3</sup> /năm.	7.500.000
2	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:	
2.1	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm;	7.500.000
2.2	Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng	10.000.000

	sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này;	
2.3	Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m <sup>3</sup> /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này.	15.000.000
3	Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ôp lát và nước khoáng.	20.000.000
4	Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã qui định tại điểm 1,2,3,6,7 của biểu mức thu này:	
4.1	Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;	20.000.000
4.2	Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	25.000.000
5	Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã qui định tại điểm 2,3,6 của biểu mức thu này.	30.000.000
6	Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm.	40.000.000
7	Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại.	50.000.000

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, mẫu bản đồ hiện trạng khai thác mỏ.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Điều kiện chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:

- Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 53 Luật khoáng sản.
- Tính đến thời điểm chuyển nhượng, tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản đã hoàn thành công việc quy định tại khoản 1 Điều 66 và các nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản.
- Khu vực được phép khai thác không có tranh chấp về quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động khoáng sản.



- Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng đã nộp đủ hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép khi thác khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 90 ngày.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN KHAI THÁC**  
**KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(Ủy ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đề nghị được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác số... ngày... tháng... năm... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh ...) cho phép khai thác (tên khoáng sản) tại khu vực ....., thuộc xã..... huyện....., tỉnh.....

Thời hạn được khai thác.... năm,

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng: (Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy chứng nhận đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp cho dự án ... của Công ty ...

Kèm theo Hợp đồng chuyển nhượng số.... ký ngày... tháng... năm... và các văn bản khác liên quan.

Mục đích sử dụng khoáng sản.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng      Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng

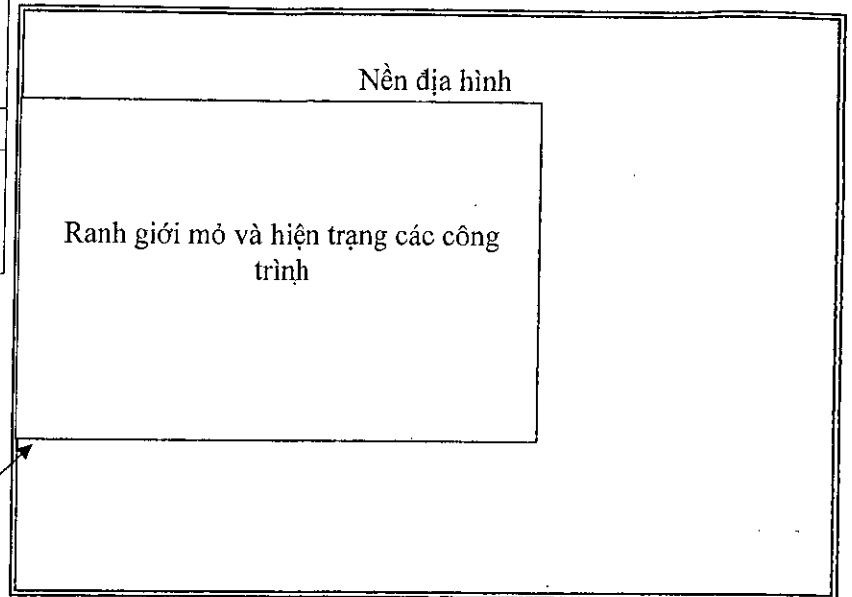
(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng dấu)

**BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG KHU VỰC KHAI  
THÁC KHOÁNG SẢN**  
(tên khoáng sản).....tại (mỏ)....., xã....., huyện.....,  
tỉnh.....

**Tọa độ các điểm khép góc**

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục...múi chiếu...	
	X(m)	Y (m)
1		
2		
...		



Khung tọa độ

Tỷ lệ:.....

**Ghi chú:** bản đồ hiện trạng tối thiểu phải thể hiện các thông tin cơ bản sau:

- Đường đồng mức và cao độ của đường đồng mức;
- Vị trí, cao độ hiện tại các khu vực khai thác, sườn tầng, bờ moong, đường lò ...;
- Vị trí thân quặng ban đầu, vết lộ khoáng sản (nếu có);
- Ranh giới khu vực được cấp phép;



**9. Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-236976-TT**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Tiếp nhận hồ sơ:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ thực hiện một lần.

**\* Thẩm định hồ sơ:**

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại Giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản;

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 30 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

**\* Trình hồ sơ UBND tỉnh cấp phép:**

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh.

- Bước 6: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép trả lại Giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**\* Trả kết quả giải quyết hồ sơ:**

- Bước 7: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản đến nhận kết quả tại bộ phận “Một cửa”.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ 01 bộ gồm:

+ Đơn đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản;

+ Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị trả lại.

+ Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản đến thời điểm trả lại.

+ Đề án đóng cửa mỏ trong trường hợp trả lại giấy phép khai thác khoáng sản.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Tối đa là 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc trả lại giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian 45 ngày nêu trên.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định

**h) Phí, Lệ phí :** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, mẫu bản đồ.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

**Mẫu đơn, tờ khai đính kèm**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
**(HOẶC TRẢ LẠI MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC KHAI THÁC**  
**KHOÁNG SẢN)**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(Ủy ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đề nghị được trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản (một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) theo Giấy phép số..... ngày.... tháng.... năm..... do Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) cấp tại mỏ (tên mỏ) ..... thuộc xã ..... huyện ..... tỉnh ..... kể từ ngày.... tháng.... năm.....

*Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khai thác cần bổ sung các thông tin sau:*

- Diện tích đề nghị trả lại là:..... (ha, km<sup>2</sup>).

- Diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác là:..... (ha, km<sup>2</sup>).

Khu vực đề nghị trả lại và khu vực đề nghị được tiếp tục khai thác có tọa độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ kèm theo.

Lý do đề nghị trả lại.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn  
(Ký tên, đóng dấu)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ...**

**BẢN ĐỒ**

**RANH GIỚI KHU VỰC TRẢ LẠI MỘT PHẦN  
DIỆN TÍCH GIẤY PHÉP KHAI THÁC VÀ  
PHẦN DIỆN TÍCH CÒN LẠI TIẾP TỤC KHAI  
THÁC**

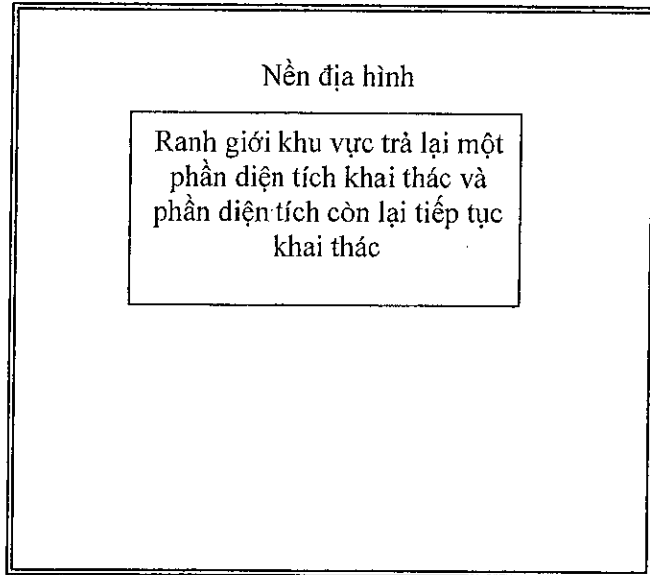
**CHỈ  
DẪN**

**Tọa độ các điểm khép góc**

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục...múi chiều...	
	X(m)	Y(m□)
1		
2		
...		

(tên khoáng sản).....tại khu vực (mỏ).....,  
xã....., huyện....., tỉnh.....

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-BTNMT  
(QĐ-UBND) ngày.... tháng....năm....của Bộ  
Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...)



Khung tọa độ

“Được trích lục từ tờ  
bản đồ địa hình tỷ lệ...,  
kinh tuyến trục...,múi chiều...,  
số hiệu...”

Tỷ lệ:.....



## **10. Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-236977-TT**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### **\* Tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản:**

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật khoáng sản và khoản 1 Điều 32 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ thì Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đề nghị khai thác tận thu khoáng sản chưa đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ thực hiện một lần.

#### **\* Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản:**

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản và kiểm tra thực địa.

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 15 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản.

#### **\* Trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản:**

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh.

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong trường hợp không cấp giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### **\* Trả kết quả:**

- Bước 6: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp phép khai thác tận thu khoáng sản của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.



**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ 01 bộ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

+ Bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản;

+ Dự án đầu tư khai thác tận thu khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt; bản sao giấy chứng nhận đầu tư;

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường;

+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Tối đa 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép.

**h) Phí, Lệ phí (nếu có):** 5.000.000 đồng/1 giấy phép

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, mẫu bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.....

(Tên tổ chức, cá nhân) .....

Trụ sở tại: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc  
Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy chứng nhận đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp  
giấy phép đầu tư) cho dự án ... của Công ty ....

Đề nghị được cấp phép khai thác tận thu (tên khoáng sản)..... tại  
mỏ..... thuộc xã..... huyện..... tỉnh.....

Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, km<sup>2</sup>), được giới hạn bởi các  
điểm góc:..... có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Trữ lượng khai thác: ..... (tấn, m<sup>3</sup>,...)

Công suất khai thác:..... (tấn, m<sup>3</sup>,...)

Thời hạn khai thác..... năm, kể từ ngày ký giấy phép

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của  
pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn  
(Ký tên, đóng dấu)

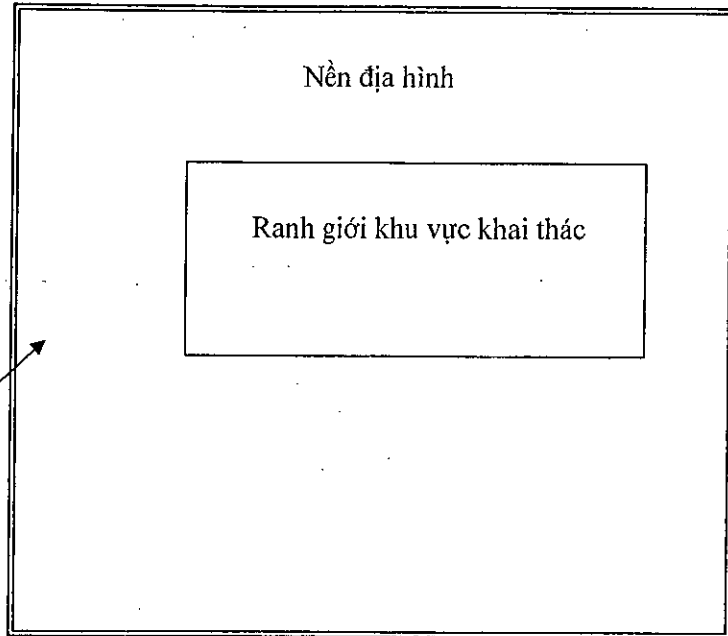
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ...

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục...múi chiều...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		

BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN CHỈ DẪN

(tên khoáng sản).....tại khu vực (mỏ)....., xã....., huyện....., tỉnh....  
 (Kèm theo Giấy phép khai thác tận thu số...../GP-UBND ngày.... tháng.....năm....của UBND tỉnh...)



Khung tọa độ

“Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục...,múi chiều..., số hiệu...”

Tỷ lệ:.....

## **11. Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-219094-TT**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### **\* Tiếp nhận hồ sơ:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ thực hiện một lần.

#### **\* Thẩm định hồ sơ:**

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 05 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

#### **\* Trình hồ sơ UBND tỉnh cấp phép:**

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh.

- Bước 6: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### **\* Trả kết quả giải quyết hồ sơ:**

- Bước 7: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đến nhận hồ sơ tại bộ phận “Một cửa”.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ 01 bộ gồm:

+ Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

+ Báo cáo kết quả khai thác đến thời điểm đề nghị gia hạn.

- Số lượng hồ sơ 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định.

**h) Phí, Lệ phí (nếu có):** 2.500.000 đồng

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

\* Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản được gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Đã nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường khi Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 15 ngày; trong đó giải trình rõ lý do đề nghị gia hạn.

- Có báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, trong đó chứng minh rõ đến thời điểm đề nghị gia hạn chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác đã hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản.

- Đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước, hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật có liên quan.

- Tại thời điểm đề nghị gia hạn, kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo phải phù hợp với quy hoạch khoáng sản đã phê duyệt theo quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản 1 Điều 10 Luật khoáng sản.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

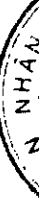
....., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU**  
**KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.....

(Tên tổ chức, cá nhân).....  
Trụ sở tại:.....  
Điện thoại:....., Fax.....  
Đề nghị được gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số.....  
ngày.... tháng... năm.... của UBND tỉnh... cho phép khai thác (tên khoáng  
sản)..... tại xã..... huyện.....,  
Thời gian đề nghị được tiếp tục khai thác..... năm.  
Diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác ... ha. Được giới hạn bởi các  
điểm góc.... có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo.  
Công suất khai thác:..... (tấn, m<sup>3</sup>,...)  
Lý do xin gia hạn.....  
.....  
(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của  
pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn  
(Ký tên, đóng dấu)



**12. Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-219104-TT**

**a) Trình tự thực hiện:**

**\* Tiếp nhận hồ sơ:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ thực hiện một lần.

**\* Thẩm định hồ sơ:**

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 05 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

**\* Trình hồ sơ UBND tỉnh cấp phép:**

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh.

- Bước 6: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**\* Trả kết quả giải quyết hồ sơ:**

- Bước 7: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đến nhận hồ sơ tại bộ phận “Một cửa”.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**



- Thành phần hồ sơ 01 bộ gồm:
  - + Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;
  - + Báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản đến thời điểm trả lại giấy phép;
  - + Đề án đóng cửa mỏ.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Tối đa 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định

**h) Phí, Lệ phí :** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

**Mẫu đơn, tờ khai đính kèm**

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.....

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Đề nghị được trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số..... ngày... tháng..... năm..... do UBND tỉnh ... cấp tại mỏ (tên mỏ) ..... thuộc xã ..... huyện ..... tỉnh ..... kể từ ngày.... tháng.... năm.....

Lý do đề nghị trả lại:.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn  
(Ký tên, đóng dấu)

### **13. Đóng cửa mỏ. Mã số hồ sơ: T-BPC-219106-TT**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

##### **\* Thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ:**

##### **1. Tiếp nhận hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản nộp hồ sơ tạo Bộ phận "Một cửa" của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu có trong hồ sơ bảo đảm đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu có trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

##### **2. Thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản:**

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 28 (hai tám) ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc: xem xét hồ sơ; tổ chức kiểm tra tại thực địa; lấy ý kiến nhận xét, phản biện của các chuyên gia về đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan;

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến nhận xét, phản biện của các chuyên gia, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ý kiến góp ý, lập tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng phải tổ chức phiên họp Hội đồng;

- Bước 6: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp của Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành biên bản họp Hội đồng thẩm định. Trường hợp phải bổ sung, hiệu chỉnh để hoàn thiện đề án hoặc phải lập lại đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua đề án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án kèm theo bản sao biên bản họp Hội đồng thẩm định.

Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án không tính vào thời gian thẩm định;

##### **3. Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản:**

- Bước 7: Trường hợp đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được thông qua,

Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành biên bản họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh và trình hồ sơ phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho UBND tỉnh;

- Bước 8: Trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Bước 9: Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

**\* Nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản**

1. Nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản sau khi hoàn thành các hạng mục và khối lượng công việc đóng cửa mỏ theo đề án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt có văn bản báo cáo kết quả thực hiện đề án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Bước 2: Trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra thực địa và nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ.

Kết quả kiểm tra thực địa và nghiệm thu được thể hiện bằng văn bản.

2. Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản:

- Bước 3: Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa mỏ. Hồ sơ trình phê duyệt đề án đóng cửa mỏ bao gồm:

- Đơn đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản của tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản kèm theo bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản;

- Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ của tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Biên bản kiểm tra thực địa và kết quả nghiệm thu đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

- Dự thảo quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Bước 4: Trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận

được quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản từ UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ 01 bộ gồm:

+ Đơn đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản;

+ Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

+ Bản đồ hiện trạng khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản;

+ Các Văn bản chứng minh thực hiện nghĩa vụ liên quan đến khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Thời gian thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản không quá 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện TTHC:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định

**h) Phí, Lệ phí (nếu có):**

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

+ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

+ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

+ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

+ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

Mẫu số 15

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN**  
**(ĐÓNG CỬA MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC KHAI THÁC**  
**KHOÁNG SẢN)**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(Ủy ban nhân dân tỉnh.....)

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Thực hiện Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm ..... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) về việc phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; biên bản kiểm tra thực địa ngày..... tháng..... năm ..... của .....

Đề nghị được đóng cửa mỏ khoáng sản (đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản) theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày.... tháng..... năm..... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) tại mỏ (tên mỏ) ..... thuộc xã ..... huyện ..... tỉnh ....

*(Đối với trường hợp đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, cần bổ sung các thông tin sau):*

- Diện tích đề nghị đóng cửa là:..... (ha, km<sup>2</sup>).

- Diện tích đề nghị được tiếp tục hoạt động khai thác là:..... (ha, km<sup>2</sup>).

Diện tích khu vực đề nghị đóng cửa và khu vực tiếp tục được hoạt động khai thác có toạ độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ kèm theo.

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn  
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BẢN ĐỒ KHU VỰC

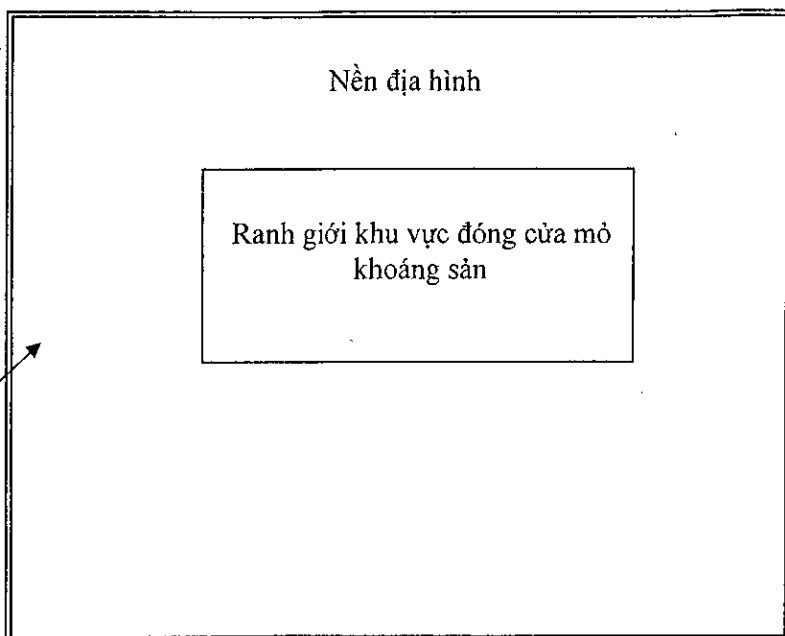
ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục...múi chiếu...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		

(tên khoáng sản).....tại khu vực (mỏ)....., xã....., huyện....., tỉnh..... (Kèm theo Quyết định số...../QĐ-BTNMT (QĐ-UBND) ngày.... tháng.....năm....của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...)



Khung tọa độ

“Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục...,múi chiếu..., số hiệu...”

Tỷ lệ:.....

